

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Rơ le công suất 38501-MKR-D11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 1000, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, VISION 110, WINNER R

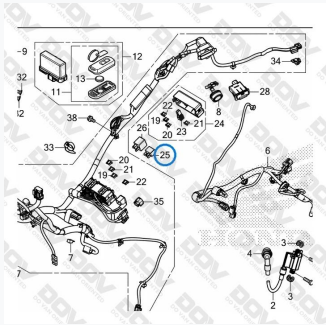
Mã sản phẩm 38501MKRD11 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 125/160, CB1000R, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125/160, SH 350, VISION 110, WINNER R

Phụ tùng xe máy mã 38501MKRD11 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 125/160, CB1000R, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125/160, SH 350, VISION 110, WINNER R. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/ro-le-cong-suat-38501-mkr-d11-honda-air-blade-125-air-blade-160-cb-1000-lead-125-rebel-1100-sh-125-vision-110-winner-r--38501MKRD11> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Rơ le công suất 38501-MKR-D11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 1000, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, VISION 110, WINNER R



SKU	38501MKRD11
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 125/160, CB1000R, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125/160, SH 350, VISION 110, WINNER R
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 CB1000R: 2023 LEAD 125: 2022 REBEL 1100: 2023 SH 125/160: 2023,2024,2026 SH 350: 2023 VISION 110: 2023,2025 WINNER R: 2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	226.121đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	161,515đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	170,657đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	179,799đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	190,465đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	226,121đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 38501MKRD11 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BÓ DÂY WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 23
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005624>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005086>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005252>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 - 1 CATALOGUE BÓ DÂY(SH350AP / ASP) HONDA SH 350 (2023)** — HONDA · SH · 2023 · CATALOGUE SH 350 (2023) · chi tiết số 24
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-1-catalogue-bo-daysh350ap-asp-honda-sh-350-2023--EPCDOV0003143>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 - 1 CATALOGUE CỤM DÂY ĐIỆN (SH125DR,ADR / SH160DR,ADR) HONDA SH 125 - SH 160** — HONDA · SH · 2024 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-1-catalogue-cum-day-dien-sh125dradr-sh160dradr-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002979>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 BÓ DÂY VISION 110 (2025)** — HONDA · VISION · 2025 · CATALOGUE VISION 110 (2025) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-bo-day-vision-110-2025--EPCDOV0005975>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE BÓ DÂY AIR BLADE 125 / 160 (2026)** — HONDA · AIR BLADE · 2026 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / 160 (2026) · chi tiết số 29
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-bo-day-air-blade-125-160-2026--EPCDOV0005865>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN ADV350 (2025)** — HONDA · ADV350 · 2025 · CATALOGUE ADV350 (2025) · chi tiết số 25
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-bo-day-dien-adv350-2025--EPCDOV0005806>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA LEAD 125 (2022+)** — HONDA · LEAD · 2022 · CATALOGUE LEAD 125 (2022) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-bo-day-dien-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002559>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE BÓ DÂY HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) · chi tiết số 25
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-bo-day-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003223>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
BỘ DÂY ĐIỆN 06321-MKY-V80 HONDA	06321MKYV80	7.307.494đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-305 HONDA	06352MKS305	3.244.528đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-308 HONDA	06352MKS308	3.325.341đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-408 HONDA	06352MKS408	3.483.525đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MLN-305 HONDA	06352MLN305	3.713.926đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 38501MKRD11. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính

hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 38501MKRD11*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Rơ le công suất 38501-MKR-D11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 1000, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, VISION 110, WINNER R (38501MKRD11) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/ro-le-cong-suat-38501-mkr-d11-honda-air-blade-125-air-blade-160-cb-1000-lead-125-rebel-1100-sh-125-vision-110-winner-r--38501MKRD11>

MLA (9th ed.):

"Rơ le công suất 38501-MKR-D11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 1000, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, VISION 110, WINNER R (38501MKRD11) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/ro-le-cong-suat-38501-mkr-d11-honda-air-blade-125-air-blade-160-cb-1000-lead-125-rebel-1100-sh-125-vision-110-winner-r--38501MKRD11>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Rơ le công suất 38501-MKR-D11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 1000, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, VISION 110, WINNER R (38501MKRD11) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/ro-le-cong-suat-38501-mkr-d11-honda-air-blade-125-air-blade-160-cb-1000-lead-125-rebel-1100-sh-125-vision-110-winner-r--38501MKRD11>.

Tài liệu này

Rơ le công suất 38501-MKR-D11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 1000, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, VISION 110, WINNER R (38501MKRD11) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.